

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế; Quyết định số 2229/QĐ-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-TCT ngày 06/5/2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình ký ngày 16/7/2025 giữa Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1180/QĐ-TCT ngày 06/5/2025 của Cục trưởng Cục Thuế và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-CT ngày 10/3/2025 của Cục trưởng Cục*



*Thuế về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1180/QĐ-TCT ngày 06/5/2025 của Cục trưởng Cục Thuế và Trưởng ban Ban Kiểm tra.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình.

Địa chỉ trụ sở chính: tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0301412222.

Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Duy Hiếu. Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.
- Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Điểm a khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

b) Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:



a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, số tiền là (Tiểu mục 4254): 1.240.680.094 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, không trăm chín mươi tư đồng*), trong đó:

- Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế phải nộp tăng thêm): 1.227.680.094 đồng.

- Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp: 13.000.000 đồng.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế, tổng số tiền là: 6.138.400.469 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm ba mươi triệu, bốn trăm nghìn, bốn trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó:

+ Thuế TNDN (Tiểu mục 1052): 6.138.400.469 đồng, cụ thể:

++ Năm 2022 số tiền là: 3.699.685.451 đồng.

++ Năm 2023 số tiền là: 1.043.355.685 đồng.

++ Năm 2024 số tiền là: 1.395.359.333 đồng.

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tháng 12/2024, số tiền là: 130.523.853 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền là (Tiểu mục 4918): 1.122.631.122 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 16/7/2025. Ngân hàng có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 16/7/2025 đến ngày thực nộp số thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Duy Hiếu, là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Kho bạc nhà nước khu vực I (cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định

xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

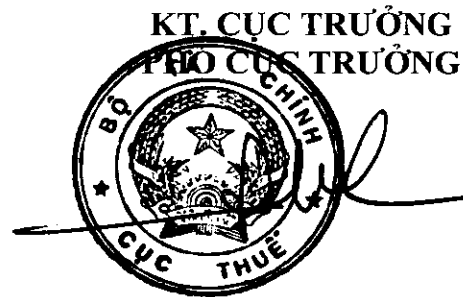
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, KTr.

72



**Đặng Ngọc Minh**

